

Số: 107/2026/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 248/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần X; địa chỉ trụ sở: Số 27-29, đường L, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Huyền T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q - Ngân hàng Thương mại cổ phần AK; Trụ sở: 28 P, Phường Đ, Quận B, TP.Hồ Chí Minh (nay là Phường T, TP.Hồ Chí Minh) - Theo Hợp đồng ủy quyền số 04/2024/HĐUQ/EIB-AMC ngày 18/7/2024 giữa X và AK; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Chủ tịch Công ty; Đại diện theo ủy quyền:

Ông Phạm Xuân T - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (theo giấy ủy quyền số 138/2025/EIBA/UQ-CT-ngày 15/10/2025).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành K - Chuyên viên Phòng quản lý và thu hồi nợ; địa chỉ: 28 P, Phường T, TP.Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Bá H sinh năm 1969, bà Dương Hoàng Thiên T sinh năm 1973; trú tại: Số 20 P, thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về yêu cầu khởi kiện:* Buộc bị đơn ông Nguyễn Bá H, bà Dương Hoàng Thiên T phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X tổng số tiền tính đến hết ngày 18/05/2026 là 11.901.600.146 đồng (mười một tỉ chín trăm lẻ một triệu sáu trăm nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-220043962 ngày 20/5/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng (Lần 1) ngày 16/02/2023: tổng nợ gốc và lãi là 2.879.328.921 đồng, trong đó: nợ gốc 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng), nợ lãi 879.328.921 đồng (tám trăm bảy mươi chín triệu ba trăm hai mươi tám nghìn chín trăm hai mươi một đồng) (gồm lãi trong hạn 60.442.968 đồng (sáu mươi triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng); lãi quá hạn 804.821.918 đồng (tám trăm lẻ bốn triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng); lãi chậm trả lãi 14.064.035 đồng (mười bốn triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm ba mươi lăm đồng)).

- Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-230010483 ngày 16/02/2023: tổng nợ gốc và lãi là 9.022.271.225 đồng, trong đó: nợ gốc 6.000.000.000 đồng (sáu tỉ đồng), nợ lãi 3.022.271.225 đồng (ba tỉ không trăm hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi một nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng) (gồm lãi trong hạn 496.751.002 đồng (bốn trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi một nghìn không trăm lẻ hai đồng); lãi quá hạn 2.414.465.753 đồng (hai tỉ bốn trăm mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng); lãi chậm trả lãi 111.054.470 đồng (một trăm mười một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi đồng)).

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 19/05/2026 cho đến khi ông Nguyễn Bá H và bà Dương Hoàng Thiên T trả xong nợ cho X theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ đã ký kết.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 220-2021/EIBĐL-CN/TCTS lập ngày 18/08/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Bá H, bà Dương Hoàng Thiên T; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Lần 1) số 190BS-2022/EIBLDONG-CN/TCTS ngày 20/05/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh L và ông Nguyễn Bá H, bà Dương Hoàng Thiên T.

- Trường hợp ông Nguyễn Bá H và bà Dương Hoàng Thiên T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần X được quyền tự xử lý tài sản thế chấp theo các thỏa thuận đã ký kết và quy định của pháp luật hoặc được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X gồm:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 602,3m², thửa đất số 1301, tờ bản đồ số 43 tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 541116; số vào sổ cấp GCN: CS 11013 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 24/10/2016;

+ Quyền sử dụng đất diện tích 52,5m², thửa đất số 1303, tờ bản đồ số 43 tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 166984; số vào sổ cấp GCN: CH 11392 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20/01/2017.

- Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm phát mại không đủ thanh toán nợ thì ông Nguyễn Bá H và bà Dương Hoàng Thiên T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X cho đến khi trả nợ xong.

* *Về chi phí tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Bá H và bà Dương Hoàng Thiên T phải chịu chi phí tố tụng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

* *Về án phí*: Bị đơn ông Nguyễn Bá H và bà Dương Hoàng Thiên T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định là: 59.950.800 đồng (năm mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn tám trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền 59.729.516 đồng (năm mươi chín triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn năm trăm mười sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006659 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (do ông Nguyễn Thành K nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực B – Lâm Đồng;
- Lưu: HS, AV.



THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng Diễm